TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B,** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tư do - Hanh Phúc
Số:20/ 2020/ QĐST-DS	*B, ngày 15 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 212, 213; khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 và điểm b tiểu mục 1.3 Mục 1.II- Phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:55/2020/TLST-DS ngày 16/11/2020;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị K - Sinh năm: 1955

Đ/c: SN 30 Ngõ 326 phố Lê Lai, phường Đ , Thành Phố T, tỉnh T

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1980

Đ/c: Khu phố 13, phường N, thị xã B, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Hai bên công nhận chị Nguyễn Thị H nợ bà Phạm Thị K số tiền gốc:479.000.000đ và lãi là 125.400.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 604.400.000đ(Sáu trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho bà Phạm Thị K.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu chị Nguyễn Thị H không trả nợ cho bà Phạm Thị K theo thỏa thuận, bà K có đơn đề nghị Thi hành án thì hàng tháng chị Nguyễn Thị H còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(theo quy định tại Điều 357/Bộ luật Dân sự).

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm***: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí DSST là: 14.088.000đ(Mười bốn triệu, không trăm tám mươi tám ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Đ- ơng s- ;
- Giám đốc án;
- Chi cục thi hành án;
- L- u Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tống Thị Hà